

Số: /SNN&PTNT-PTNT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

V/v báo cáo việc thực hiện các kiến nghị giám sát của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh từ năm 2016 đến nay

Kính gửi: Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được Công văn số 461/BDT-KHTH ngày 30/7/2020 của Ban Dân tộc về việc báo cáo việc thực hiện các kiến nghị giám sát của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh từ năm 2016 đến nay; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo nội dung sau:

1. Về giám sát việc thực hiện chính sách di dân tái định cư các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2010 - 2015 (Báo cáo giám sát số 788/BC-HĐND ngày 30/11/2016)

1.1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách về quyền lợi của người dân khi phê duyệt dự án chưa được tính đến; thực hiện tốt việc quản lý, cấp phát nguồn vốn cho công tác tái định cư đầy đủ, kịp thời:

Theo Báo cáo giám sát số 788/BC-HĐND ngày 30/11/2016, Ban Dân tộc HĐND tỉnh giám sát 04 huyện có bố trí di dân tái định cư, chịu tác động ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của nhân dân, gồm các dự án thủy điện: Trung Sơn, Thành Sơn, Hồi Xuân (huyện Quan Hóa); Bá Thước 1 và 2 (huyện Bá Thước) và Cẩm Thủy 1 (huyện Cẩm Thủy).

Trong các dự án thủy điện nêu trên, có 4 dự án thủy điện phải thực hiện công tác di dân, tái định cư gồm: Trung Sơn, Hồi Xuân, Bá Thước 1, Bá Thước 2. Đến nay, dự án thủy điện Hồi Xuân đang thực hiện đầu tư khu tái định cư tập trung tại bản Sa Lắng, xã Hồi Xuân; 3 dự án thủy điện còn lại đã hoàn thành công tác di dân, tái định cư. Tổng số hộ dân phải di chuyển tái định cư là 989 hộ, trong đó số hộ đã di chuyển đến các khu, điểm tái định cư là 910 hộ; số hộ chưa di chuyển là 79 hộ (nguyên nhân do các hộ thắc mắc về đơn giá bồi thường chưa thỏa đáng, giá trị bồi thường tài sản vật kiến trúc còn thấp).

Về triển khai thực hiện chính sách: UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban ngành, UBND các huyện có liên quan triển khai, thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành, cụ thể như: Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 về chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện; Quyết định số 06/2019/QĐ-TTg ngày 01/02/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 về chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện; Quyết

định số 1457/QĐ-TTg ngày 25/10/2019 về phê duyệt Đề án: “Rà soát và hoàn thiện các chính sách về di dân, tái định cư dự án thủy lợi, thủy điện”.

1.2. Chỉ đạo các ngành, các địa phương liên quan, xây dựng kế hoạch trồng bù lại rừng khi Nhà nước chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, sang mục đích khác, theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/03/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng:

Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các chủ đầu tư xây dựng Phương án trồng rừng thay thế; tham mưu, tổ chức thẩm định, báo cáo kết quả thẩm định Phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện các công trình thủy điện bằng hình thức nộp tiền về Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Thanh Hóa để ủy thác trồng rừng thay thế theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008 của Chính phủ. Đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt phương án trồng rừng thay thế của các dự án thủy điện: Bá Thước 1 tại Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 15/8/2014; Bá Thước 2 tại Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 18/8/2014; Trung Sơn tại Quyết định số 2662/QĐ-UBND ngày 18/8/2014; Hồi Xuân tại Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 11/5/2015; Cẩm Thủy 1 tại Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 13/7/2015; Thành Sơn tại Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 18/1/2017.

Trên cơ sở kinh phí nộp về Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Thanh Hóa, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho UBND tỉnh giao kế hoạch vốn trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh tại các Quyết định số: 878/QĐ-UBND ngày 17/3/2015, số 3266/QĐ-UBND ngày 27/8/2015, số 1062/QĐ-UBND ngày 28/3/2016, số 1954/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 với tổng diện tích trồng rừng là 5.241 ha.

2. Giám sát việc thực hiện quy hoạch, đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi vừa và nhỏ trên địa bàn miền núi, giai đoạn 2010 - 2016 (Báo cáo giám sát số 479/BC-HĐND ngày 04/7/2017)

2.1. Hoàn thiện quy hoạch thủy lợi chi tiết cho các vùng; xây dựng đề án hoặc kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi miền núi:

a) Hoàn thiện quy hoạch thủy lợi chi tiết cho các vùng:

- Đã hoàn thiện Quy hoạch thủy lợi chi tiết vùng Nam sông Chu đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, phạm vi vùng nghiên cứu gồm toàn bộ diện tích huyện Như Thanh và một phần diện tích huyện Như Xuân, được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3670/QĐ-UBND ngày 27/9/2017.

- Đối với Quy hoạch thủy lợi chi tiết vùng: Lưu vực sông Âm (gồm toàn bộ địa giới hành chính của huyện Lang Chánh và một phần diện tích của huyện Ngọc Lặc và Thường Xuân); vùng thượng nguồn sông Chu (gồm toàn bộ diện

tích 15 xã và thị trấn huyện Thường Xuân và 6 xã huyện Như Xuân) không triển khai thực hiện do theo Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 đã được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 24/11/2017, có hiệu lực từ ngày 01/01/2019, các quy hoạch chi tiết lĩnh vực ngành thủy lợi sẽ tích hợp vào Quy hoạch chung của tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Xây dựng đề án hoặc kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi miền núi:

Từ năm 2017 đến nay, được sự quan tâm của các Bộ ngành trung ương, UBND tỉnh, trên địa bàn 11 huyện miền núi đã đầu tư sửa chữa nâng cấp được 106 công trình hồ, đập (51 hồ, 55 đập) với tổng kinh phí khoảng 646 tỷ đồng đảm bảo tưới cho khoảng 2.800 ha đất sản xuất nông nghiệp, cung cấp nước sinh hoạt cho các hộ dân và đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa lũ, bảo vệ tính mạng và tài sản người dân trên địa bàn.

2.2. Phân cấp quản lý các công trình thủy lợi sau đầu tư; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cấp bù thủy lợi phí, để các địa phương thực hiện thống nhất:

a) Về phân cấp quản lý các công trình thủy lợi:

Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Tờ trình số 130/TTr-SNN&PTNT ngày 18/8/2017, Công văn số 2916/SNN&PTNT-TL ngày 25/9/2017 về việc ban hành Quyết định quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Tuy nhiên, ngày 19/6/2017 Quốc hội thông qua Luật Thủy lợi và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018, do vậy UBND tỉnh chưa ban hành Quyết định quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa mà chỉ mới ban hành các Quyết định: Số 33/2019/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 về việc quy định quy mô thủy lợi nội đồng và vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để xác định điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi giữa tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi với tổ chức thủy lợi cơ sở; số 1895/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục, phân loại đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang xây dựng quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo quy định của Luật Thủy lợi.

b) Hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cấp bù thủy lợi phí:

Theo quy định tại Điều 24, Luật phí và lệ phí, kể từ ngày 01/01/2017 thì thủy lợi phí được chuyển sang giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018

Hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước; quy định chi tiết về sử dụng nguồn tài chính đối với tổ chức thủy lợi cơ sở tại Điều 8, Điều 9 Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018.

2.3. Chỉ đạo các địa phương quản lý bảo vệ tốt rừng phòng hộ đầu nguồn; có chính sách hỗ trợ kinh phí bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng, để giữ nguồn sinh thủy và bảo vệ môi trường, sinh thái:

- Chỉ đạo các địa phương quản lý bảo vệ tốt rừng phòng hộ đầu nguồn:

+ Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các Sở, ban ngành, UBND các huyện, các đơn vị có liên quan tăng cường thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng tự nhiên để trồng rừng, cụ thể tại các Công văn: Số 12668/UBND-NN ngày 10/10/2017; số 15467/UBND-NN ngày 18/12/2017, số 5976/UBND-NN ngày 29/5/2018, số 14677/UBND-NN ngày 22/11/2018, số 2311/UBND-NN ngày 01/3/2019; số 2243/UBND-NN ngày 28/02/2020,...

+ Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành văn bản chỉ đạo các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng, đơn vị trực thuộc, chủ rừng nhà nước, UBND các huyện phối hợp trong chỉ đạo tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, cụ thể tại các Công văn: Số 3139/SNN&PTNT-LN ngày 17/10/2017, số 3990/SNN&PTNT-CCKL ngày 29/12/2017, số 4637/SNN&PTNT-CCKL ngày 28/12/2018, số 2534/SNN&PTNT-CCKL ngày 08/7/2019, số 123/SNN&PTNT-CCKL ngày 14/01/2020, số 1679/SNN&PTNT-CCKL ngày 08/5/2020,...

- Về chính sách hỗ trợ kinh phí bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh: Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổng hợp nhu cầu đăng ký vốn của các đơn vị, phối hợp với các Sở, ngành liên quan trình UBND tỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch vốn hỗ trợ cho các hoạt động bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng:

+ Từ nguồn vốn chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững tại các Quyết định của UBND tỉnh: số 2226/QĐ-UBND ngày 28/6/2017, số 1990/QĐ-UBND ngày 30/5/2018, số 5068/QĐ-UBND ngày 17/12/2018, số 5318/QĐ-UBND ngày 16/12/2019.

+ Từ nguồn vốn chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tại các Quyết định của UBND tỉnh: số 4600/QĐ-UBND ngày 30/11/2017, số 1815/QĐ-UBND ngày 17/5/2018, số 5068/QĐ-UBND ngày 17/12/2018, số 2642/QĐ-UBND ngày 07/7/2020.

2.4. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện các mô hình tổ chức quản lý, khai thác, vận hành các công trình thủy lợi ở địa phương, để lựa chọn mô hình quản lý phù hợp, hiệu quả:

Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Công văn số 2942/SNN&PTNT-TL ngày 05/8/2019 báo cáo Tổng cục Thủy lợi về đánh giá công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Việc tổng kết, đánh giá thực hiện các mô hình tổ chức, quản lý, khai thác, vận hành các công trình thủy lợi ở địa phương để lựa chọn mô hình quản lý phù hợp, hiệu quả không triển khai thực hiện với lý do, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có 03 mô hình quản lý khai thác công trình thủy lợi là: Doanh nghiệp; tổ chức thủy lợi cơ sở và Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi cấp huyện (tại 03 huyện Bá Thước, Ngọc Lặc, Như Xuân). Tuy nhiên, theo Luật Thủy lợi mới được ban hành có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018; tại Khoản 1, Điều 23 quy định “Chủ thể khai thác công trình thủy lợi bao gồm: Doanh nghiệp; Tổ chức thủy lợi cơ sở; Cá nhân” và tại Khoản 1, Điều 50 quy định “Tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, bao gồm các loại hình sau đây: Hợp tác xã; Tổ hợp tác”

UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 8240/UBND-NN ngày 01/7/2019 chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện việc thành lập, củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở theo Điều 30, Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; củng cố năng lực các tổ chức, cá nhân tham gia khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng đáp ứng năng lực theo quy định tại Khoản 4, Điều 8; Khoản 4, Khoản 5, Điều 9; khoản 2, Điều 10, Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; hoàn thành trước ngày 30/6/2021.

Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện việc thành lập, củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở hoàn thành trước ngày 30/6/2021 theo Công văn số 8240/UBND-NN ngày 01/7/2019 của UBND tỉnh.

2.5. Hỗ trợ kinh phí hoạt động và đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các tổ chức hợp tác dùng nước ở các huyện miền núi, theo Thông tư số 40/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (hiện nay được thay thế bởi Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ):

Tổng cục Thủy lợi đã phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và PTNT để tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, khai thác, vận hành các công trình thủy lợi. Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT đều có văn bản đăng ký tham gia lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, khai thác, vận hành công trình thủy lợi (các Công văn: số 3348/SNN&PTNT-TL ngày 03/11/2017; số 3192/SNN&PTNT-TL ngày 26/9/2017; số 451/CCTL-QLCT ngày 14/9/2018).

Năm 2020, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với Trường Cao đẳng nghề Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa xây dựng kế hoạch đào tạo, tuy nhiên

do ảnh hưởng của dịch Covid 19 nên chưa triển khai, dự kiến sẽ triển khai vào Quý IV/2020.

3. Giám sát việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135, Chương trình 30a và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở 11 huyện miền núi, giai đoạn 2015 - 2017 (Báo cáo giám sát số 387/BC-HĐND ngày 05/7/2018)

3.1. Chỉ đạo các ngành chức năng hướng dẫn triển khai thực hiện thống nhất nội dung hỗ trợ PTSX của Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới:

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành các Hướng dẫn thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, cụ thể tại các văn bản: Số 2794/HD-SNN&PTNT ngày 24/8/2018; số 1000/HD-SNN&PTNT ngày 26/3/2019; số 139/HD-SNN&PTNT ngày 15/01/2020.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Văn phòng Điều phối NTM tỉnh đã có Công văn số 34/VPĐP-NV ngày 31/01/2018 hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quyết định số 4781/QĐ-BNN-VPĐP ngày 21/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Sổ tay hướng dẫn PTSX trong Chương trình MTQG xây dựng NTM.

3.2. Phân bổ nguồn vốn kịp thời ngay từ đầu năm để phù hợp với thời vụ sản xuất của nhân dân; chỉ đạo tổng kết mô hình phát triển sản xuất trên phạm vi toàn tỉnh, đánh giá hiệu quả của các mô hình để nhân ra diện rộng:

a) Về phân bổ nguồn vốn:

Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh đã chủ động phối hợp với Sở Tài chính, liên ngành thống nhất tham mưu phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng NTM từ cuối năm trước năm kế hoạch và được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định: Số 1190/QĐ-UBND ngày 30/5/2018; số 5068/QĐ-UBND ngày 17/12/2018, số 5318/QĐ-UBND ngày 16/12/2019.

b) Về chỉ đạo tổng kết mô hình phát triển sản xuất trên phạm vi toàn tỉnh, đánh giá hiệu quả của các mô hình để nhân ra diện rộng:

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

+ Năm 2019, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 90/BC-UBND ngày 06/6/2019 về tổng kết 10 năm kết quả thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ và chỉ đạo tổ chức Hội nghị cấp tỉnh tổng kết 10 năm

thực hiện Chương trình 30a. Ngoài ra, theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền, UBND tỉnh, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh đã chỉ đạo đánh giá kết quả triển khai, thực hiện các mô hình phát triển sản xuất trên phạm vi toàn tỉnh và được lồng ghép tại: Báo cáo số 109/BC-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh về việc đánh giá giữa kỳ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo số 374/BC-BCS ngày 10/12/2019 và số 200/BC-BCS ngày 17/7/2020 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2020.

+ Định kỳ hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) kết quả thực hiện hỗ trợ PTSX, đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Việc chỉ đạo tổng kết mô hình PTSX, đánh giá hiệu quả của các mô hình để nhân ra diện rộng được thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định 4781/QĐ-BNN-VPĐP ngày 21/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các Quyết định phân bổ vốn sự nghiệp của UBND tỉnh nêu trên.

3.3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo đảm bảo thiết thực, hiệu quả:

Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện hỗ trợ PTSX, đa dạng hóa sinh kế hàng năm tại các địa phương, cụ thể:

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2018 tại xã Cẩm Liên, Cẩm Long, huyện Cẩm Thủy theo Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 22/5/2018 của UBND tỉnh; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra tiến độ các dự án hỗ trợ PTSX và nhân rộng mô hình giảm nghèo tại các xã: Ái Thượng và Điền Hạ (huyện Bá Thước), xã Thuận Lộc và Thành Lộc (huyện Hậu Lộc).

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG GNBV 3 tháng đầu năm 2019 tại UBND huyện Mường Lát và các xã Pù Nhi, Tén Tàn, huyện Mường Lát theo Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 26/02/2019 của UBND tỉnh; kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện hỗ trợ khoán chăm sóc, bảo vệ rừng, tiến độ thực hiện các dự án hỗ trợ PTSX, đa dạng hóa sinh kế tại 03 BQL Khu Bảo tồn thiên nhiên và 05 Chủ đầu tư cơ quan cấp tỉnh theo Kế hoạch số 27/KH-SNN&PTNT ngày 05/4/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch số 06/KH-SNN&PTNT ngày 05/2/2020 về việc kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả, mức

độ tác động các chỉ tiêu giảm nghèo của các dự án hỗ trợ PTSX, đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình MTQG GNBV giai đoạn 2016-2020; tuy nhiên do ảnh hưởng của Đại dịch Covid-19 nên tiến độ thực hiện còn chậm, dự kiến sẽ tổ chức thực hiện quyết liệt trong 4 tháng cuối năm 2020.

3.4. Quan tâm tạo điều kiện để Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội được tham gia thực hiện việc xây dựng các mô hình sản xuất và hướng dẫn, giám sát đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện chính sách:

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

+ Năm 2018: Hỗ trợ 2.400 triệu đồng cho các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh thực hiện 08 mô hình, gồm 05 mô hình chăn nuôi bò sinh sản, 01 mô hình chăn nuôi vịt bầu cổ xanh, 01 mô hình nuôi lợn cỏ và 01 mô hình chăn nuôi gà an toàn sinh học (bình quân 300 triệu đồng/01 mô hình); trong đó: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh 03 mô hình, MTTQ tỉnh 01 mô hình, Hội Nông dân tỉnh 02 mô hình, Tỉnh đoàn Thanh niên 02 mô hình.

+ Năm 2019: Hỗ trợ 2.400 triệu đồng cho các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh thực hiện 06 mô hình về chăn nuôi bò sinh sản (bình quân 400 triệu đồng/01 mô hình); trong đó: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh 02 mô hình, MTTQ tỉnh 01 mô hình, Hội Nông dân tỉnh 02 mô hình, Tỉnh đoàn Thanh niên 01 mô hình.

+ Năm 2020: Hỗ trợ 4.000 triệu đồng cho các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh thực hiện 10 mô hình về chăn nuôi bò sinh sản (bình quân 400 triệu đồng/01 mô hình); trong đó: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh 03 mô hình, MTTQ tỉnh 03 mô hình, Hội Nông dân tỉnh 02 mô hình, Hội Cựu Chiến binh 01 mô hình, Tỉnh đoàn Thanh niên 01 mô hình.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

+ Năm 2018: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh, Tỉnh đoàn Thanh niên được phân bổ 250 triệu đồng/đơn vị thực hiện mô hình PTSX; riêng Hội Nông dân được phân bổ 500 triệu đồng thực hiện 02 mô hình PTSX. Ngoài ra, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh được phân bổ thêm 7.094 triệu đồng để tập huấn, tuyên truyền cho các hội viên thực hiện mô hình 5 không 3 sạch và một số nội dung khác; Tỉnh đoàn thanh niên được phân bổ thêm 97 triệu đồng để thực hiện Diễn đàn Tuổi trẻ Thanh Hóa chung tay xây dựng NTM và tuyên dương thanh niên làm kinh tế giỏi.

+ Năm 2019: MTTQ tỉnh được phân bổ 2.128 triệu đồng thực hiện các nội dung về tuyên truyền hội viên thực hiện mô hình “Khu dân cư văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội”; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh được phân bổ 4.187 triệu đồng để thực hiện mô hình PTSX, tuyên truyền cho các hội viên thực hiện đề án 5 không 3 sạch và thực hiện hỗ trợ Nhà tiêu nhà tắm hợp vệ sinh cho các hội viên của các xã ven biển; Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Tỉnh đoàn

Thanh niên được phân bổ 250 triệu đồng thực hiện mô hình PTSX; ngoài ra, Tỉnh đoàn thanh niên được phân bổ thêm 116 triệu đồng để thực hiện Diễn đàn Tuổi trẻ Thanh Hóa chung tay xây dựng NTM và tuyên dương thanh niên làm kinh tế giỏi.

4. Giám sát việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở 11 huyện miền núi, giai đoạn 2015 - 2017 (Báo cáo giám sát số 734/BC-HĐND ngày 04/12/2018)

Hàng năm, ngay sau khi HĐND tỉnh có Nghị quyết thông qua phương án phân bổ vốn, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển cho công trình xây dựng NTM.

Căn cứ nguồn vốn Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ chương trình MTQG xây dựng NTM hàng năm, ưu tiên phân bổ vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành các công trình chuyển tiếp và công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Đối với công trình khởi công mới, căn cứ nhu cầu thực tế của các địa phương sẽ tham mưu phân bổ vốn hỗ trợ cho các công trình có nhu cầu thiết thực, cần thiết, trong đó có khắc phục, sửa chữa các công trình bị hư hỏng nặng do mưa lũ xảy ra trên địa bàn 11 huyện miền núi.

Đề nghị Ban Dân tộc tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu VT, PTNT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Thị Yến